

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2012/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng.

Mục I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng nhằm hỗ trợ khả năng chi trả tạm thời và hỗ trợ phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ trong từng thời kỳ.

2. Việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước xem xét tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng bao gồm:

1. Ngân hàng thương mại.

2. Ngân hàng hợp tác xã (Quỹ tín dụng nhân dân trung ương trong thời gian chưa chuyển đổi sang mô hình hoạt động của ngân hàng hợp tác xã theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng).

3. Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính.

Điều 3. Hồ sơ tín dụng và tiêu chuẩn các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng

1. Hồ sơ tín dụng để tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước bao gồm hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay, hợp đồng cho thuê tài chính được ký kết giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định của pháp luật và các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tiêu chuẩn các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng:

Tại thời điểm đề nghị tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước, các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Các khoản cho vay phải có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật và giá trị tài sản bảo đảm không thấp hơn dư nợ khoản cho vay;

b) Được phân loại nợ vào nhóm 1 theo quy định về phân loại nợ của Ngân hàng Nhà nước;

c) Thời hạn còn lại phải lớn hơn thời hạn đề nghị tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước ít nhất 30 ngày;

d) Không bao gồm các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong các lĩnh vực Ngân hàng Nhà nước không khuyến khích.

Điều 4. Thẩm quyền ký văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn

1. Người có thẩm quyền thay mặt tổ chức tín dụng ký các văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn là một trong những người sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng;

b) Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng.

2. Người có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này có thể ủy quyền cho cấp phó của mình ký các văn bản đề nghị tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Điều 5. Lãi suất

1. Lãi suất tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng là lãi suất tái cấp vốn được Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ.

2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất tái cấp vốn ghi trên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng.

Điều 6. Thời hạn

1. Thời hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng là dưới 12 tháng.

2. Căn cứ mục đích đề nghị tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước quyết định thời hạn tái cấp vốn trong từng trường hợp cụ thể.

3. Trường hợp tổ chức tín dụng không có khả năng trả nợ đúng hạn và có đề nghị gia hạn, Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét gia hạn nợ vay tái cấp vốn trên cơ sở khả năng phục hồi thanh khoản, định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; thời gian gia hạn không vượt quá thời hạn vay tái cấp vốn.

Điều 7. Phương thức trả nợ

1. Tổ chức tín dụng thực hiện trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nhà nước khi đến hạn. Trường hợp ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ thì ngày trả nợ vào ngày làm việc tiếp theo.

2. Trường hợp có nguồn thu có thể sử dụng để trả nợ tái cấp vốn, tổ chức tín dụng có trách nhiệm chủ động trả nợ Ngân hàng Nhà nước trước hạn.

Điều 8. Xử lý đối với việc không trả nợ đúng hạn

Trường hợp đến hạn trả nợ gốc và lãi mà tổ chức tín dụng không trả được nợ và không được Ngân hàng Nhà nước gia hạn tái cấp vốn thì Ngân hàng Nhà nước chuyển khoản nợ (gốc và lãi) sang nợ quá hạn và áp dụng theo mức lãi suất nợ quá hạn, kể từ ngày quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước sẽ thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ gốc và lãi bắt buộc như sau:

1. Thu nợ gốc và lãi từ các nguồn khác (nếu có) của tổ chức tín dụng.
2. Trích tài khoản tiền gửi của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước để thu nợ.
3. Yêu cầu tổ chức tín dụng chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng Nhà nước đối với các giấy tờ có giá còn lại đủ điều kiện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng.
4. Yêu cầu tổ chức tín dụng thành lập tổ thu hồi nợ để thu hồi các khoản nợ đến hạn trong danh mục bảng kê các hồ sơ tín dụng để trả nợ Ngân hàng Nhà nước dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) và Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng.
5. Sau khi thực hiện các quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, tổ chức tín dụng không trả được nợ hoặc không trả nợ đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét chuyển dư nợ còn lại sang cho vay đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Mục II

TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG NHẪM HỖ TRỢ KHẢ NĂNG CHI TRẢ TẠM THỜI

Điều 9. Mục đích

Mục đích tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước là hỗ trợ khả năng chi trả tạm thời cho các tổ chức tín dụng.

Điều 10. Điều kiện tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước xem xét và quyết định tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng khi có đủ các điều kiện sau:

1. Là các tổ chức tín dụng quy định tại Điều 2 Thông tư này, gặp khó khăn về khả năng thanh toán nhưng chưa đến mức bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.
2. Không có hoặc không còn giấy tờ có giá để đề nghị tái cấp vốn theo hình thức cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
3. Có các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Mức tái cấp vốn

1. Căn cứ nhu cầu thực tế về khả năng chi trả của tổ chức tín dụng và tổng dư nợ thực tế các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng tại thời điểm mà tổ chức tín dụng đề nghị tái cấp vốn, Ngân hàng Nhà nước quyết định mức tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng.
2. Mức tái cấp vốn tối đa bằng 60% tổng dư nợ thực tế của các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng tại thời điểm đề nghị tái cấp vốn.

Điều 12. Quy trình xem xét tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn

1. Khi có nhu cầu tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp gia hạn tái cấp vốn, tổ chức tín dụng phải gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tái cấp vốn ít nhất là 10 ngày làm việc.

Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy đề nghị tái cấp vốn theo Mẫu số 01A/NHNN-HSTD hoặc Giấy đề nghị gia hạn tái cấp vốn theo Mẫu số 01B/NHNN-HSTD;
- b) Bảng kê các hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 02/NHNN-HSTD;
- c) Một số chỉ tiêu về nguồn vốn và sử dụng vốn bằng đồng Việt Nam theo Mẫu số 03/NHNN-HSTD; Báo cáo về tình hình sử dụng các giấy tờ có giá theo Mẫu số 04/NHNN-HSTD; Dự kiến nhu cầu vay vốn bằng đồng Việt Nam từ Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 05/NHNN-HSTD.
- d) Các biện pháp cụ thể để có nguồn trả nợ tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với đề nghị gia hạn tái cấp vốn).

2. Căn cứ vào đề nghị của tổ chức tín dụng, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, Vụ Chính sách tiền tệ làm đầu mối lấy ý kiến:

a) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về đánh giá tình hình khả năng chi trả và ý kiến đồng ý (hoặc không đồng ý) về đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng;

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về đánh giá tình hình khả năng chi trả; kết quả kiểm tra, đối chiếu tính hợp lý, sự phù hợp các chỉ tiêu trên bảng kê hồ sơ tín dụng do tổ chức tín dụng lập để tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước và ý kiến đồng ý (hoặc không đồng ý) về đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng có trụ sở chính trên địa bàn (trừ các tổ chức tín dụng là các Ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ, Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương trong thời gian chưa chuyển đổi sang mô hình hoạt động của ngân hàng hợp tác xã theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng);

c) Vụ Tín dụng về kết quả kiểm tra, đối chiếu tính hợp lý, sự phù hợp các chỉ tiêu trên bảng kê hồ sơ tín dụng do tổ chức tín dụng lập để tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước và ý kiến đồng ý (hoặc không đồng ý) về đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng.

3. Trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ về đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố và Vụ Tín dụng gửi ý kiến về Vụ Chính sách tiền tệ để tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Căn cứ vào điều kiện tái cấp vốn, hồ sơ đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn và ý kiến của các đơn vị, trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các đơn vị nêu trên, Vụ Chính sách tiền tệ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

5. Trong thời hạn tối đa 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng.

Điều 13. Thực hiện tái cấp vốn

1. Việc tái cấp vốn được thực hiện tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền.

2. Căn cứ phê duyệt hoặc ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tiến hành ký kết hợp đồng tái cấp vốn, thực hiện giải ngân tái cấp vốn, thu hồi nợ gốc và lãi khi đến hạn theo quy định của Thông tư này và các nội dung được ủy quyền.

Mục III

TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG NHẪM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TỪNG THỜI KỲ

Điều 14. Mục đích

Mục đích tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước là hỗ trợ vốn phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ trong từng thời kỳ cho các tổ chức tín dụng.

Điều 15. Điều kiện tái cấp vốn

Ngân hàng Nhà nước xem xét và quyết định thực hiện tái cấp vốn khi tổ chức tín dụng đáp ứng được các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức tín dụng đã cho vay, cho thuê tài chính và hiện đang còn dư nợ đối với ngành, lĩnh vực kinh tế mà Chính phủ khuyến khích phát triển trong từng thời kỳ.

2. Có kế hoạch cho vay, cho thuê tài chính vào ngành, lĩnh vực kinh tế mà Chính phủ khuyến khích phát triển trong từng thời kỳ.

3. Tổ chức tín dụng không bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.

4. Có các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Mức tái cấp vốn

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét và quyết định mức tái cấp vốn cho tổ chức tín dụng trên cơ sở:

a) Dư nợ cho vay, cho thuê tài chính thực tế của tổ chức tín dụng đến thời điểm đề nghị tái cấp vốn đối với các ngành, lĩnh vực kinh tế mà Chính phủ khuyến khích trong từng thời kỳ;

b) Tổng dư nợ thực tế các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng tại thời điểm tổ chức tín dụng đề nghị tái cấp vốn.

2. Tổng dư nợ tái cấp vốn nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng không vượt quá dư nợ cho vay, cho thuê tài chính của tổ chức tín dụng đối với khách hàng cho các ngành, lĩnh vực kinh tế mà Chính phủ khuyến khích trong từng thời kỳ.

3. Mức tái cấp vốn tối đa bằng 80% tổng dư nợ thực tế của các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng tại thời điểm đề nghị tái cấp vốn.

Điều 17. Quy trình xem xét tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn

1. Khi có nhu cầu tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi 03 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp gia hạn tái cấp vốn, tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tái cấp vốn ít nhất là 15 ngày làm việc.

0956778

Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy đề nghị tái cấp vốn theo Mẫu số 01A/NHNN-HSTD hoặc Giấy đề nghị gia hạn tái cấp vốn theo Mẫu số 01B/NHNN-HSTD;
- b) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 02/NHNN-HSTD;
- c) Kế hoạch cho vay, cho thuê tài chính đối với ngành, lĩnh vực kinh tế mà Chính phủ khuyến khích phát triển trong từng thời kỳ;
- d) Một số chỉ tiêu về nguồn vốn và sử dụng vốn bằng đồng Việt Nam theo Mẫu số 03/NHNN-HSTD; Dự kiến nhu cầu vay vốn bằng đồng Việt Nam từ Ngân hàng Nhà nước theo Mẫu số 05/NHNN-HSTD.

2. Căn cứ điều kiện tái cấp vốn, hồ sơ đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, Vụ Chính sách tiền tệ phối hợp với Vụ Tín dụng, Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

3. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng.

Điều 18. Thực hiện tái cấp vốn

1. Việc tái cấp vốn được thực hiện tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền.

2. Căn cứ phê duyệt của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được ủy quyền tiến hành xem xét ký kết hợp đồng tái cấp vốn, thực hiện giải ngân tái cấp vốn, thu hồi nợ gốc và lãi khi đến hạn theo quy định của Thông tư này và các nội dung được ủy quyền.

Mục IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng

1. Sử dụng vốn đúng mục đích và hoàn trả nợ cho Ngân hàng Nhà nước đúng hạn.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, tài liệu cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng để đề nghị tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng là đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này; tổ chức thực hiện bảo quản, lưu trữ riêng các hồ sơ tín dụng này.

4. Trong thời gian tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phải theo dõi, đánh giá tiêu chuẩn của các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn và phải bổ sung ngay các khoản cho vay, cho thuê tài chính đảm bảo đủ tiêu chuẩn thay thế khoản cho vay, cho thuê tài chính không đủ tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố). Tổng dư nợ thực tế các khoản cho vay, cho thuê tài chính sau khi thay đổi không được thấp hơn tổng dư nợ thực tế các khoản cho vay, cho thuê tài chính đã được sử dụng để vay tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và giám sát của Ngân hàng Nhà nước theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra chung và đột xuất (nếu có) trong thời gian vay.

6. Thực hiện chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá còn lại được giao dịch với Ngân hàng Nhà nước thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp không trả được nợ tái cấp vốn đúng hạn.

7. Thành lập tổ thu hồi nợ để thu hồi các khoản nợ đến hạn trong danh mục bảng kê hồ sơ tín dụng để trả nợ Ngân hàng Nhà nước.

8. Thực hiện các chỉ đạo khác của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

9. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền vay tái cấp vốn theo Mẫu số 06/NHNN-HSTD; Báo cáo tình hình cho vay và thu nợ đối với ngành, lĩnh vực kinh tế theo Mẫu số 07/NHNN-HSTD.

Điều 20. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Chính sách tiền tệ

a) Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xác định và công bố lãi suất tái cấp vốn trong từng thời kỳ;

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xem xét đề nghị tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng nhằm hỗ trợ khả năng chi trả tạm thời, hỗ trợ phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ trong từng thời kỳ và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, phê duyệt;

d) Chuyển đơn đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, kết quả kiểm tra, đối chiếu tính hợp lý, sự phù hợp các chỉ tiêu trên Bảng kê hồ sơ tín dụng theo Quyết định phê duyệt tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để thực hiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tái cấp vốn;

e) Tổng hợp tình hình thực hiện tái cấp vốn từ Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo định kỳ để báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuyển khoản tái cấp vốn thành cho vay đặc biệt theo quy định;

h) Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

a) Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xem xét thành lập Tổ giám sát tại tổ chức tín dụng trong trường hợp cần thiết khi tổ chức tín dụng đề nghị tái cấp vốn nhằm hỗ trợ khả năng chi trả;

b) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng và chuyển khoản vay tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản tái cấp vốn trong thời gian tái cấp vốn và các khoản cho vay, cho thuê tài chính trong các hồ sơ tín dụng để tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước;

d) Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan;

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tái cấp vốn và thu nợ tái cấp vốn.

3. Vụ Tín dụng

a) Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội cần khuyến khích phát triển trong từng thời kỳ;

b) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng và chuyển khoản vay tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tái cấp vốn và thu nợ tái cấp vốn.

4. Vụ Tài chính - Kế toán: Hướng dẫn quy trình hạch toán kế toán liên quan đến khoản tái cấp vốn.

5. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

a) Căn cứ Quyết định phê duyệt tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng, đơn đề nghị tái cấp vốn, gia

hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng và kết quả kiểm tra, đối chiếu tính hợp lý, sự phù hợp các chỉ tiêu trên Bảng kê hồ sơ tín dụng, thực hiện ký kết hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn, gia hạn nợ vay tái cấp vốn, thu hồi nợ gốc và lãi theo quy định tại Thông tư này;

b) Định kỳ báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tình hình tái cấp vốn tại Sở Giao dịch (đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng) theo Mẫu số 08/NHNN-HSTD;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các biện pháp xử lý thu hồi nợ tái cấp vốn trong trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn;

d) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuyển khoản vay tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

a) Phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng nhằm hỗ trợ khả năng chi trả và chuyển khoản vay tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt;

b) Căn cứ Quyết định phê duyệt tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng, đơn đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của tổ chức tín dụng và kết quả kiểm tra, đối chiếu tính hợp lý, sự phù hợp các chỉ tiêu trên Bảng kê hồ sơ tín dụng, thực hiện ký kết hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân tái cấp vốn, gia hạn nợ vay tái cấp vốn, thu hồi nợ gốc và lãi theo quy định tại Thông tư này;

c) Định kỳ báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tình hình tái cấp vốn tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng) theo Mẫu số 08/NHNN-HSTD;

d) Phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản tái cấp vốn của tổ chức tín dụng, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các biện pháp xử lý thu hồi nợ tái cấp vốn trong trường hợp tổ chức tín dụng không trả nợ đúng hạn.

Điều 21. Xử lý vi phạm

Các tổ chức tín dụng vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp khác.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2012.

2. Các khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng còn dư nợ đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký đến khi đến hạn. Việc thu nợ tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn và xử lý các vướng mắc phát sinh đối với các khoản tái cấp vốn trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định của Thông tư này.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nguyễn Đồng Tiến

Mẫu số 01A/NHNN-HSTD**Tổ chức tín dụng....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số văn bản**

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ TÁI CẤP VỐN**Dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng****Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng:

Địa chỉ:

Điện thoại:

fax:

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: tại Ngân hàng Nhà nước ...

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-NHNN ngày .../.../... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng;

Căn cứ tình hình nguồn vốn và sử dụng vốn, khả năng cân đối nguồn vốn của tổ chức tín dụng (đối với trường hợp tái cấp vốn nhằm hỗ trợ thanh khoản), căn cứ các ngành, lĩnh vực kinh tế mà Chính phủ khuyến khích phát triển (đối với trường hợp tái cấp vốn nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ trong từng thời kỳ),

Tổ chức tín dụng... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng với các nội dung như sau:

1. Số tiền tái cấp vốn: (bằng số) đồng, (bằng chữ) đồng.
2. Mục đích tái cấp vốn: *(Nêu rõ mục đích xin vay tái cấp vốn nhằm hỗ trợ thanh khoản/hỗ trợ phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ trong từng thời kỳ).*
3. Thời hạn vay:
4. Hình thức tái cấp vốn: Tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng với tổng dư nợ thực tế của các hồ sơ tín dụng đến ngày... là ... tỷ đồng.

Tổ chức tín dụng ... cam đoan các thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng các quy định hiện hành về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng.

Nơi nhận:

- Như đề gửi,
- Lưu Văn thư,

**Chủ tịch Hội đồng quản trị /Chủ tịch
Hội đồng thành viên/
Tổng giám đốc, Giám đốc
(hoặc người được ủy quyền)**

Mẫu số 01B/NHNN-HSTD**Tổ chức tín dụng....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số văn bản**

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN TÁI CẤP VỐN
Dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng****Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Chính sách tiền tệ)

Tên tổ chức tín dụng:

Địa chỉ:

Điện thoại:

fax:

Số hiệu tài khoản tiền gửi bằng VND: tại Ngân hàng Nhà nước ...

Căn cứ Thông tư số .../TT-NHNN ngày .../.../... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng.....;

Căn cứ tình hình nguồn vốn và sử dụng vốn, khả năng cân đối nguồn vốn của tổ chức tín dụng đến ngày.../.../... và dự kiến trong thời gian tới....;

Tổ chức tín dụng... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng với các nội dung như sau:

1. Số tiền gia hạn tái cấp vốn: (bằng số) đồng, (bằng chữ) đồng.
2. Lý do gia hạn tái cấp vốn:
3. Thời hạn gia hạn:
4. Hình thức gia hạn tái cấp vốn: Tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng với tổng dư nợ thực tế của các hồ sơ tín dụng đến ngày... là ... tỷ đồng.
5. Các biện pháp để trả nợ tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đúng hạn.

Tổ chức tín dụng ... cam đoan các thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng các quy định hiện hành về tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng.

Nơi nhận:

- Như đề gửi,
- Lưu Văn thư,

**Chủ tịch Hội đồng quản trị /Chủ tịch
Hội đồng thành viên/
Tổng giám đốc, Giám đốc
(hoặc người được ủy quyền)**

09567008

**BẢNG KÊ HỒ SƠ TÍN DỤNG ĐỂ VAY TÁI CẤP VỐN
TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên chi nhánh	Tên khách hàng	Số hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho thuê tài chính	Số đăng ký kinh doanh/CMND/HC của khách hàng	Dư nợ đến ngày....	Nhóm nợ	Ngày vay	Ngày đến hạn trả nợ	Tài sản bảo đảm	Giá trị tài sản bảo đảm	Đang ký giao dịch bảo đảm	Mục đích vay vốn	Ghi chú
1	Chi nhánh A	Nguyễn Văn A	01/HSTD		200		20/10/2011	20/10/2012	Gian hàng D21 An Đông Plaza	700	Đầy đủ	Sản xuất may mặc	
		Nguyễn Văn B	02/HSTD		600		30/10/2011	30/10/2012	Gian hàng A28 An Đông Plaza	800	Đầy đủ	Sản xuất may mặc	
												
Tổng cộng													

..... Ngày..... tháng..... năm 20...

Lập biểu

Kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị/
Chủ tịch Hội đồng thành viên/
Tổng giám đốc, Giám đốc
(hoặc người được ủy quyền)

Tên tổ chức tín dụng.....

Mẫu số 03/NHNN-HSTD

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN
BẢNG ĐỒNG VIỆT NAM**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm		
		X	Y	Z
A	Nguồn vốn VND			
Trong đó:				
1	Huy động vốn tổ chức kinh tế và dân cư			
a	Không kỳ hạn và đến 12 tháng			
b	Trên 12 tháng			
2	Tiền gửi của KBNN			
3	Tiền gửi, vay TCTD khác			
a	Không kỳ hạn và đến 3 tháng			
b	Trên 3 tháng			
4	Vay NHNN			
B	Sử dụng vốn VND			
Trong đó:				
1	Tín dụng đối với nền kinh tế			
2	Cho vay, gửi tiền TCTD khác			
a	Không kỳ hạn và đến 3 tháng			
b	Trên 3 tháng			
3	Dự trữ			
a	Tiền mặt tồn quỹ			
b	Tiền gửi tại NHNN			
c	Tiền gửi thanh toán tại TCTD khác			
4	Đầu tư GTCG			
a	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh			
b	Tín phiếu NHNN			
c	Trái phiếu TCKT, TCTD			
d	GTCG khác (ghi rõ)			

Ghi chú: - X là thời điểm cuối năm trước;
 - Y là ngày cuối cùng của tháng gần nhất;
 - Z là ngày gần nhất trước ngày nộp hồ sơ.

Lập biểu

Kiểm soát

**Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc
 Chủ tịch Hội đồng thành viên/
 Tổng Giám đốc, Giám đốc (hoặc
 người được ủy quyền)**

Tên Tổ chức tín dụng...

Mẫu số 04/NHNN-HSTD

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Ngày...

Đơn vị: Tỷ đồng

	Ngày ...	Ghi chú
1. Tổng giá trị giấy tờ có giá đủ điều kiện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước		
2. Tổng giá trị giấy tờ có giá đủ điều kiện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước đã sử dụng		
a) Nghiệp vụ thị trường mở		
b) Cầm cố giấy tờ có giá		
c) Chiết khấu giấy tờ có giá		
d) Cầm cố thiết lập hạn mức thấu chi tại Ngân hàng Nhà nước		
đ) Khác (ghi rõ)		
3. Tổng giá trị giấy tờ có giá còn lại đủ điều kiện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước		

Lập biểu

Kiểm soát

**Chủ tịch Hội đồng quản
trị hoặc Chủ tịch Hội đồng
thành viên/Tổng Giám
đốc, Giám đốc (hoặc người
được ủy quyền)**

Tên tổ chức tín dụng.....

Mẫu số 05/NHNN-HSTD

DỰ KIẾN NHU CẦU VAY VỐN VND TỪ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Từ ngày..... đến (*)
I	NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN BẰNG VND	
1	Giải ngân tín dụng cho tổ chức kinh tế, dân cư theo cam kết	
2	Giải ngân tín dụng cho tổ chức kinh tế, dân cư ngoài cam kết	
3	Chi trả tiền gửi theo kế hoạch	
4	Chi trả tiền gửi ngoài kế hoạch	
5	Trả nợ các khoản vay, nhận tiền gửi TCTD đến hạn	
6	Trả nợ Ngân hàng Nhà nước đến hạn	
7	Dự trữ bắt buộc theo quy định	
II	KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN VND	
1	Huy động tiền gửi từ nền kinh tế	
2	Thu nợ tín dụng đến hạn từ tổ chức kinh tế, dân cư	
3	Thu nợ các khoản cho vay/gửi tiền TCTD khác đến hạn	
4	Các khoản đầu tư GTCG đến hạn	
5	Vay, nhận tiền gửi TCTD khác	
III	DỰ KIẾN CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN - SỬ DỤNG VỐN VND	
1	Dự kiến vay NHNN qua các kênh	
a	Bán GTCG trên nghiệp vụ thị trường mở	
b	Chiết khấu GTCG	
c	Tái cấp vốn	
d	Hoán đổi ngoại tệ	
2	Dự kiến bán ngoại tệ cho NHNN	

Lập biểu

Kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc
 Chủ tịch Hội đồng thành viên/
 Tổng Giám đốc, Giám đốc (hoặc
 người được ủy quyền)

- Ghi chú: (*) phù hợp với thời hạn đề nghị vay tái cấp vốn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN VAY TÁI CẤP VỐN
 (Áp dụng đối với vay tái cấp vốn nhằm hỗ trợ khả năng chi trả tạm thời)
 Từ ngày .. đến ngày...

Đơn vị: Tỷ đồng

	Số tiền vay tái cấp vốn đã sử dụng trong tuần (từ ngày ... đến ngày...) (*)	Tổng số tiền vay tái cấp vốn đã sử dụng đến ngày ...	Số tiền vay tái cấp vốn còn lại chưa sử dụng đến ngày...
1. Chi trả tiền gửi cho dân cư và TCKT			
- Chi trả tiền gửi dân cư			
- Chi trả tiền gửi của TCKT (chi tiết các TCKT lớn)			
+ TCKT A			
+ TCKT B			
.....			
2. Chi trả tiền gửi/trả nợ cho TCTD:			
+ TCTD A			
+ TCTD B			
.....			
Tổng số			

Lập biểu

Kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng
 thành viên/Tổng giám đốc, Giám đốc
 (hoặc người được ủy quyền)

- Nơi nhận: Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Định kỳ báo cáo: Vào Thứ Sáu hàng tuần;
- (*) được tính theo tuần làm việc.

Tên tổ chức tín dụng...

Mẫu số 07/NHNN-HSTD

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY VÀ THU NỢ ĐỐI VỚI NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ
(Áp dụng đối với các khoản vay tái cấp vốn nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ trong từng thời kỳ)
Tháng ... năm ...

Đơn vị: Tỷ đồng

Ngành, lĩnh vực kinh tế	Dư nợ cuối tháng trước	Doanh số cho vay trong tháng báo cáo	Doanh số thu nợ trong tháng báo cáo	Dư nợ đến cuối tháng báo cáo
1. Nông nghiệp, Nông thôn				
2. Công nghiệp hỗ trợ				
.....				
Tổng				

Lập biểu

Kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc, Giám đốc (hoặc người được ủy quyền)

- Nơi nhận: Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng;
- Định kỳ báo cáo: Vào ngày 10 tháng sau của tháng báo cáo.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÁI CẤP VỐN ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...)

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên TCTD	Số Quyết định tái cấp vốn	Số tiền Thống đốc NHNN chấp thuận	Giải ngân		Thu nợ		Chuyển nợ quá hạn		Chuyển cho vay đặc biệt		Dư nợ cuối kỳ báo cáo		
			Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Số tiền	Ngày	Tái cấp vốn	Quá hạn	Đặc biệt
Tổng số													

Lập biểu

Kiểm soát

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

- Nơi nhận: Ban lãnh đạo NHNN, Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Tín dụng;
- Định kỳ báo cáo: tuần, tháng.
- Thời gian gửi báo cáo:
 - + Báo cáo tuần: Vào Thứ Hai hàng tuần.
 - + Báo cáo tháng: Vào ngày 05 tháng tiếp theo sau tháng báo cáo.